

Số: 67/2020/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 30/2023/TLST – KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: 18 đường L, phường H, quận G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Lầu 5, số 538 đường C, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Văn bản uỷ quyền số 947/UQ-MBAMC ngày 19/9/2022).

Bị đơn: Ông Trần KL, sinh năm 1970 và bà Tạ Thị TH, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: 37 đường P, phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Hà Phương A, sinh năm 2000.

2. Trẻ Trần KN, sinh ngày 19/12/2004.

Người giám hộ của trẻ Nam: Ông Trần KL và bà Tạ Thị TH.

Cùng địa chỉ: 37 Đường P, phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Trần KL và bà Tạ Thị TH xác nhận còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến hết ngày 19/5/2023 là 20.694.038.697 (Hai mươi tỷ sáu trăm chín mươi bốn triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi bảy) đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 53299.20.101.4947924.TD ngày 07/5/2020, Hợp đồng cho vay số 29266.21.101.4947924.TD ngày 19/02/2021 và các khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 19/5/2023.

- Ông Trần KL và bà Tạ Thị TH có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP

Q tổng số tiền tạm tính để ngày 19/5/2023 là 20.694.038.697 đồng (trong đó nợ gốc: 18.261.900.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.432.188.697) vào ngày 31/8/2023.

Kể từ ngày 20/5/2023 ông Trần KL và bà Tạ Thị TH vẫn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 53299.20.101.4947924.TD ngày 07/5/2020, Hợp đồng cho vay số 29266.21.101.4947924.TD ngày 19/02/2021 và các khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 19/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Trong trường hợp ông Trần KL và bà Tạ Thị TH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q được quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 53299.20.101.4947924.TD ngày 07/5/2020, Hợp đồng cho vay số 29266.21.101.4947924.TD ngày 19/02/2021 và các khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 19/5/2023 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 64,347,019 đồng do ông Trần KL và bà Tạ Thị TH chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q (MB) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.477.041 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0008847 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THA DS Q.Tân Bình
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc